

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2022/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 11 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước
bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỶ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 338/2016/TT-BTC
ngày 28 tháng 12 năm 2016 quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm
pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7
năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28
tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử
dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 8685/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An, gồm các văn bản sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp;
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 2. Mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

1. Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật như sau:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

- Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo;

b) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

- Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo;
- Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo;

c) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Bằng 80% mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế được quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

2. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định, thẩm tra):

a) Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Kinh phí thẩm định là 3,7 triệu đồng/dự thảo; kinh phí thẩm tra là 3,7 triệu đồng/dự thảo;

b) Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Trường hợp ban hành mới hoặc thay thế: Kinh phí thẩm định là 2 triệu đồng/dự thảo; kinh phí thẩm tra là 2 triệu đồng/dự thảo.

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung: Kinh phí thẩm định là 1,5 triệu đồng/dự thảo; kinh phí thẩm tra là 1,5 triệu đồng/dự thảo.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra trong mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.

3. Ngoài mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo sắp xếp, bố trí từ khoản kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 11 năm 2022.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

CHỦ TỊCH
Thái Thanh Quý